

THIẾT BỊ BẢO VỆ TAY



- Thông tin kỹ thuật
- Găng tay chịu cắt
- Găng tay cách điện
- Găng tay bảo hộ thông thường
- Găng tay chịu nhiệt
- Găng tay hàn
- Găng tay chịu hóa chất
- Găng tay dùng một lần

Thông tin kỹ thuật

Găng tay giúp bảo vệ bàn tay của người sử dụng khỏi nhiều mối nguy khác nhau chẳng hạn như các mối nguy hại nghề nghiệp hay các rủi ro trong công việc khi bàn tay có liên quan trực tiếp trong quá trình hoàn thành một thao tác nào đó. Các lý do thường thấy cho việc sử dụng găng tay bảo hộ là để bảo vệ người dùng khỏi: nhiệt độ quá cao/quá thấp, đâm thủng và cắt, tĩnh điện, hóa chất, lửa, các chất ô nhiễm và giúp tăng độ bám của tay cũng như chống thấm nước và giúp người dùng dễ quan sát tay mình hơn. Theo các số liệu thống kê của Quỹ Bồi thường hoặc của Tổ chức An sinh Xã hội, số lượng công nhân bị thương trong quá trình làm việc đã lên đến 43.000 người, trong đó có 2.500 đã bị mất đi bàn tay của mình. Hiện nay chúng ta đang có rất nhiều mẫu găng tay sử dụng cho các công việc khác nhau và việc sử dụng các loại găng tay này có thể được đánh giá bằng các tiêu chuẩn phù hợp với nhu cầu của công việc để áp dụng các loại sản phẩm thích hợp.

Lựa chọn găng tay bảo hộ

Găng tay được thiết kế bao bọc từng ngón tay một cách riêng biệt để người sử dụng có thể dễ dàng cử động và không bị mất cảm giác, mặc dù các khả năng này có thể thay đổi. Mặc dù kích cỡ của găng tay có thể vừa với mọi người sử dụng, một đôi găng tay thật sự vừa vặn có thể giúp cho các ngón tay cử động thoải mái, linh hoạt và an toàn hơn. Có nhiều loại găng tay có phần bao phủ cổ tay dài hơn và cách thiết kế của găng tay cũng khác nhau theo mục đích sử dụng của chúng.

Các loại găng tay bảo hộ

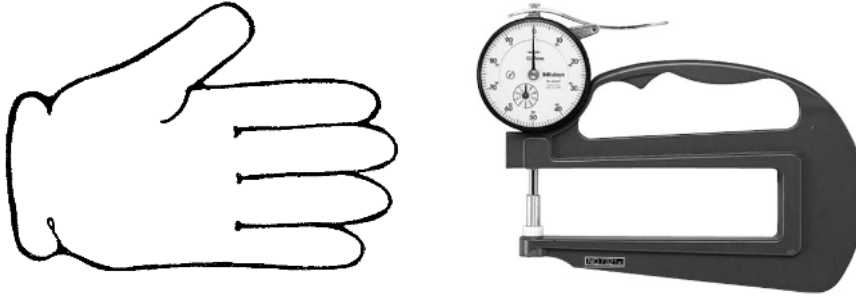
<p>1 Găng tay dùng một lần có thể bảo vệ tốt cho bàn tay, vd: có thể ngăn chặn sự lây lan của vi khuẩn. Găng tay dùng một lần thường mỏng, từ 4-8 mil (0.004-0.008 inch) và có thể duy trì cảm giác cũng như sự khéo léo của các ngón tay nhưng độ bền của chúng rất thấp. Găng tay này có các loại chứa và không chứa Latex, VD: Nitrile, Vinyl, Polyethylene hay nhựa. Găng tay dùng một lần chủ yếu được sử dụng trong các lĩnh vực: xử lý thực phẩm, các salon, lắp ráp thiết bị điện, thí nghiệm, bao bì, ô tô, vệ sinh, dược phẩm và các công việc gia đình.</p> 	<p>2 Găng dùng nhiều lần dày khoảng từ 18-20 mil, có thể bảo vệ tay khỏi mài mòn và các nguy cơ vật lý khác tốt hơn găng tay dùng một lần. Găng tay dùng nhiều lần có chất liệu giống găng tay dùng một lần và thường được sử dụng trong các lĩnh vực ô tô và hóa dầu.</p> 	
<p>3 Găng tay da được sử dụng để bảo vệ tay khỏi các chấn thương do tia lửa hoặc cọ sát với các bề mặt thô ráp. Găng tay này cũng được dùng kết hợp với lớp lót cách điện khi thao tác với điện. Loại găng tay này cũng nên được sử dụng khi hàn vì da có thể chống chịu được tia lửa và nhiệt. Các rủi ro về cắt hoặc mài mòn cũng được giảm thiểu khi dùng loại găng này.</p> 	<p>4 Găng tay phủ nhôm làm từ vật liệu tổng hợp phủ nhôm được thiết kế để bảo vệ bàn tay khỏi nhiệt độ cao. Găng tay này thường hay được sử dụng bởi những người làm việc với các vật liệu nóng chảy. Loại găng tay này nên được sử dụng trong các việc như hàn, lò và đúc do khả năng bảo vệ phản xạ và cách nhiệt tốt.</p> 	<p>5 Găng tay lưới thép không gỉ được dùng để bảo vệ tay khỏi các vết cắt và xước khi xử lý thịt hoặc gia cầm. Loại găng này chủ yếu được sử dụng bởi những người làm việc với các dụng cụ cắt xén hoặc các công cụ có lưới sắc khác. Găng tay lưới thép này được chế tạo từ thép chống ô xy hóa.</p> 
<p>6 Găng tay làm từ HPPE (Polyethylene hiệu năng cao) vật liệu này giúp tạo ra các loại găng tay chịu cắt có độ bền cao, nhẹ, thoải mái, linh hoạt và thoáng mát khi sử dụng.</p> 	<p>7 Găng tay vải làm bằng cotton hoặc vải pha và thường được sử dụng trong các môi trường khác nhau (tùy theo độ dày của găng). Găng tay vải bảo vệ tay khỏi bụi bẩn, mài mòn, xước hoặc giúp cầm nắm tốt hơn đối với các vật trơn trượt. Găng này cũng giúp cách ly bàn tay khỏi nhiệt độ hoặc độ lạnh trung bình. Găng tay này có thể giữ sạch tay và bảo vệ tay khỏi mài mòn nhưng có thể không bảo vệ được khi thao tác với các vật liệu sắc nhọn hoặc thô ráp hay khi cần bảo vệ khỏi hóa chất.</p> 	

Thiết bị bảo vệ tay

Thông tin chung

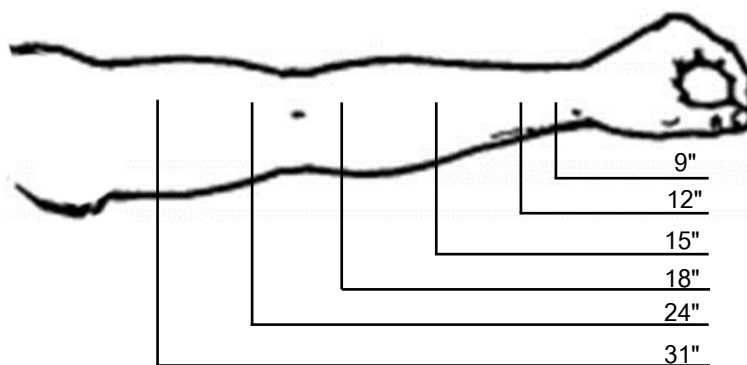
1. Độ dày

- Độ dày của găng tay được đo bằng Gauge hoặc Mil, VD: găng tay dày 1 Gauge tương đương 1 mil hoặc 0.001 inch.
- Găng tay mỏng và nhẹ hơn tạo cảm giác và độ linh hoạt tốt hơn.



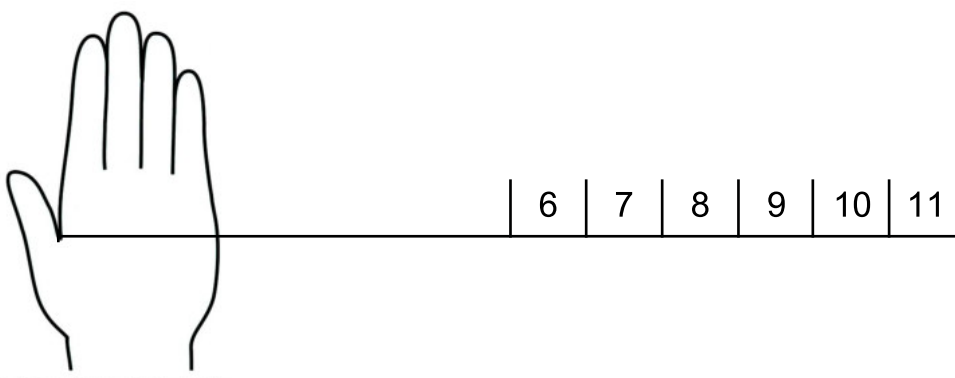
2. Chiều dài

- Khi đánh giá rủi ro cần xác định chiều dài cần thiết của găng tay.
- Bảo vệ bàn tay và cổ tay: dài 9-14 inch hoặc 23-26 cm.
- Bảo vệ cánh tay và khuỷu tay: dài 14-18 inch hoặc 36-46 cm.
- Bảo vệ cả cánh tay và vai: dài 31 inch hoặc 76 cm.



3. Cỡ

- Trước tiên cần xác định kích cỡ bàn tay.
- Kích cỡ găng tay quá bé có thể gây mỏi tay, kích ứng, ra mồ hôi và làm rách găng tay
- Găng tay quá rộng sẽ không thoải mái khi sử dụng, làm giảm sự chính xác khi cầm nắm và có thể thủng.
- Đo bàn tay: đo bằng chu vi bàn tay



CỠ GĂNG TAY

- 10 - 11 = Rất lớn
- 9 - 10 = Lớn
- 8 - 9 = Trung bình
- 7 - 8 = Nhỏ
- 6 - 7 = Rất nhỏ

Trước khi sử dụng

- Lựa chọn găng tay phù hợp với công việc là điều quan trọng giúp đảm bảo hiệu quả bảo hộ.
- Nghiên cứu kỹ hướng dẫn sử dụng găng tay, bao gồm cả vệ sinh, bảo quản, tiêu hủy và các hạn chế khi sử dụng, v.v.
- Lựa chọn chiều dài và kích cỡ găng tay phù hợp để tối ưu hóa hiệu quả bảo vệ.
- Kiểm tra găng tay trước khi sử dụng hoặc thao tác với các vật liệu nguy hại. Các dấu hiệu hư hỏng có thể bao gồm các lỗ thủng, vết rách, hoặc vết đổi màu trên găng tay. Một vài thao tác cũng yêu cầu kiểm tra găng tay trong quá trình sử dụng, chẳng hạn như các thao tác với điện.

Hướng dẫn lựa chọn găng tay

Công việc	Mức nguy hiểm	Vật liệu
Các rủi ro cơ học	<ul style="list-style-type: none"> • Cao • Thấp 	<ul style="list-style-type: none"> • Dày hơn, chất liệu da • Cao su, nhựa, da tổng hợp, nylon, cotton
Cắt	<ul style="list-style-type: none"> • Cao • Trung bình • Thấp 	<ul style="list-style-type: none"> • Găng tay bằng HPPE đặc biệt. • Da, vải dày không có chỉ khâu • Găng tay mỏng, da tổng hợp, nylon và cotton
Hóa chất và vi sinh vật	<ul style="list-style-type: none"> • Tùy theo tiêu chuẩn ACGIH 	<ul style="list-style-type: none"> • Nitrile, PVC hoặc Neoprene v.v.
Nguy cơ về nhiệt độ: lạnh		<ul style="list-style-type: none"> • Găng tay cryo đặc biệt
Điện		<ul style="list-style-type: none"> • Cao su kiểm tra theo EN 60903 có phủ da ngoài găng tay
Vệ sinh		<ul style="list-style-type: none"> • Polymers, polyester hoặc sợi nylon mịn
Bức xạ ion hóa và ô nhiễm phóng xạ		<ul style="list-style-type: none"> • Cao su, nhựa hoặc da bọc chì
Nguy cơ về nhiệt độ: nóng		<ul style="list-style-type: none"> • Găng tay đặc biệt phủ vật liệu cách nhiệt
Bảo vệ chung		<ul style="list-style-type: none"> • Vải, da

Thiết bị bảo vệ tay



Vật liệu

Tính chất cơ học và hóa học

	Latex thiên nhiên	Neoprene	Nitrile	PVC
Độ mềm dẻo	★★★★★	★★★★★	★★★	★★★
Chống mài mòn	★★★★	★★	★★★★★	★★★★★
Chịu cắt	★★★★★	★★★	★★★★★	★★★
Chịu rách	★★★★★	★★★	★★	★★★★★
Chống đâm thủng	★★★★	★★★	★★★★★	★★★★★
Chống axit	★★★★	★★★★★	★★★★★	★★★★★
Chống ba-zơ	★★★★★	★★★★★	★★★★★	★★★★★
Chống dầu mỡ	★★	★★★★★	★★★★★	★★★★★
Chống hydrocarbon	★★	★★	★★★	★★
Chống dung môi thơm	★★★★	★★★	★★	★★
Chống dung môi clo	★★	★★★★★	★★★★★	★★
Chống dung môi keronics	★★	★★★★★	★★★	★★

Bảng khả năng chống chịu hóa chất

	+	+	-	
Acetaldehyde (acetic aldehyde)	+	+	-	
Acetaldehyde (acetic aldehyde)	++	++	=	++
Acetic acid, glacial	+	++	=	=
Acetone	=	=	-	-
Đồ uống có cồn	++	++	++	++
Ammonium acetate	++	++	++	++
Ammonium carbonate	++	++	++	++
Ammonium chloride	++	++	++	++
Ammonium concentrated	++	++	+	++
Ammonium nitrate	++	++	++	++
Amylic alcohol	=	+	+	=
Aniline	=	++	-	=
Chất béo động vật	=	++	++	+
Nhựa đường	-	=	++	=
Củ cải đường	++	++	++	++
Benzaldehyde (benzoic aldehyde)	-	=	=	
Benzene	-	-	=	-
Benzyl alcohol	=	+	=	+
Butyl acetate	-	+	+	-
Calcium chloride	++	++	++	++
Calcium hydroxide	++	++	++	++
Calcium tetrachloride	-	=	+	=
Dầu thầu dầu	-	++	++	=
Chlorine	=	++	++	=
Chloroacetone	++	++	-	-
Chloroform	-	-	=	-
Chromic acid	=	+	=	+
Citric acid	++	++	++	++
Creosote	=	++	++	+
Cresol	+	++	++	+
Dầu cắt	-	++	++	+
Ethylaniline	=	++	++	
Ethylene glycol	++	++	++	++
Phân bón	++	++	++	++
Cá và các loài có vỏ	=	++	++	
Chất nhuộm cố định	++	++	++	++
Fluorides	=	++	++	=
Formaldehyde 30 %	++	++	++	++
Formic acid 90 %	+	++	=	++
Nhiên liệu	-	=	++	
Furaldehyde	+	++	-	-
Diesel	-	+	++	+
Glycerine	++	++	++	++
Hexane	-	+	++	=
Chất tẩy gia dụng	++	++	+	++
Dung dịch hydraulic(xăng)	-	=	++	=
Dung dịch hydraulic (esters)	+	++	++	
Hydrochloric acid 30% và 5	++	++	++	++
Hydrochloric acid 30%	+	++	+	++
Hydrogen peroxide		++	++	++
Isobutanol (isobutylic alcohol)		++	++	++
Isobutylcetone	++	+	-	
Kerosene	-	+	++	+
Lactic acid 85 %		++	+	++
Mỡ lợn		++	++	=
Dầu hạt lanh		++	++	=

	-	=	++	=
Dầu bôi trơn	-	=	++	=
Ô-xít ma-giê	++	++	++	++
Methanol (methyl alcohol)	=	+	++	+
2-Methoxyethanol	=	++	++	+
Methyl ethly ketone	+	=	-	-
Methyl isobutyl ketone	++	=	-	-
Methylamine	+	++	++	++
Methylaniline	=	=	++	++
Methylene chloride	=	=	=	-
Sữa và các sản phẩm sữa	+	++	++	-
Chất béo khoáng	-	=	++	-
Niteic acid 20 %	+	++	+	++
Nitrobenzene	-	=	-	-
Dầu olive	-	++	++	-
Oxalic acid	++	++	++	++
Dầu parafin	-	=	++	-
Dầu lạc	-	++	++	=
Percholrethylene	-	=	++	=
Perfumes and essences	++	++	++	++
Xăng	-	+	++	=
Petroleum ether	-	=	++	-
Các sản phẩm từ dầu khí	-	=	+	=
Phenol (phenic alcohol)	=	+	+	+
Phosphoric acid 75 %	++	++	++	++
Nhựa polyester	-	=	+	=
Potassium bicarbonate	++	++	++	++
Potassium phosphate	++	++	++	++
Potassium sulphate	++	++	++	++
Gia cầm	=	++	++	-
Chất ổn định	++	++	++	++
Dầu gội	++	++	++	++
Silicate	++	++	++	++
Sodium bicarbonate	++	++	++	++
Sodium hypochloride	++	++	++	++
Sodium nitrate	++	++	++	++
Sodium phosphates	++	++	++	++
Sodium sulphate	++	++	++	++
Dầu đậu nành	-	++	++	=
Styrene	-	=	=	-
Sulphites, bi-sulphites, hyposulphites	++	++	++	++
Sulphuric acid đậm đặc	=	+	=	+
Sulphuric acid loãng(pin)	++	++	++	++
THF = Tetrahydrofurane	=	=	-	-
Toluene	-	=	+	=
Vinyl acetate	++	++	++	+
Bột giặt	-	=	=	-
Sơn nước	++	++	++	++
Thuốc diệt cỏ	+	++	++	+
Xylene	-	=	+	=
Xylophene	-	=	+	=
Sulphate kẽm	++	++	++	++

Bảng thông tin này chỉ dẫn các trường hợp bảo hộ thông thường. Với các trường hợp cần bảo hộ đặc biệt, cần tiến hành thử nghiệm với các điều kiện cụ thể khi cần thiết.

Khuyến cáo: cần đảm bảo chứng năng của găng tay phù hợp với mục đích sử dụng. Cần lựa chọn loại găng tay tùy theo chất được xử lý và loại công việc sẽ thực hiện.

++ Tốt
= Trung bình

+ Khá tốt
- Không nên dùng

Hướng dẫn sử dụng găng tay

1 Rửa tay trước khi đeo găng tay



2 Không sử dụng lại găng tay quá nhiều lần



- Tháo găng tay khi xong việc.
- Không đeo sau khi làm việc.
- Thường xuyên thay găng tay nếu cần thiết.

Hướng dẫn tháo găng tay

1 Rửa sạch găng tay trước khi tháo



2 Gấp phần viền dưới của găng tay



3 Kéo viền găng tay xuống



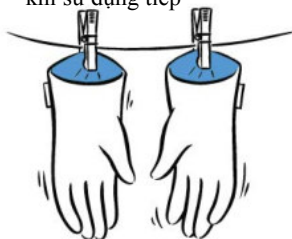
4 Không chạm vào phần lòng bàn tay của găng tay khi tháo (* không tháo găng bằng cách kéo phần đầu ngón tay của găng)



5 Thoa kem dưỡng ẩm lên da tay



6 Kiểm tra mặt trong của găng tay xem đã thật sự khô trước khi sử dụng tiếp



7 Không sử dụng găng tay đã hỏng hoặc rách

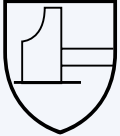


Thiết bị bảo vệ tay

Hình đồ


BẢO HỘ CƠ HỌC EN 388 (CÔNG VIỆC THÔNG THƯỜNG)

Khả năng bảo hộ trước các nguy cơ về cơ học được biểu thị bằng một hình đồ, 4 chữ số và 1 chữ cái nếu có thể áp dụng, (Mức độ bảo vệ), mỗi ký hiệu đại diện cho kết quả thử nghiệm với một mối nguy cụ thể.

MỨC ĐỘ BẢO VỆ		1	2	3	4	5	6		
 A B C D E	A. Chống mài mòn	Dựa trên số chu kỳ cần thiết để mài mòn trên găng tay mẫu (đơn vị: chu kỳ)		100	500	2000	8000	-	-
	B. Chống cắt	Dựa trên số chu trình cần thiết để cắt mẫu với tốc độ không đổi (đơn vị: số chu kỳ)		1.2	2.5	5.0	10.0	20.0	-
	C. Chống rách	Dựa trên lực cần thiết để xé được mẫu thử (đơn vị: Newton)		10	25	50	75	-	-
	D. Chống đâm thủng	Dựa trên lực cần thiết để đâm xuyên qua mẫu thử với một vật nhọn có kích thước chuẩn (đơn vị: Newton)		20	60	100	150	-	-
	E. Chống cắt bằng lưỡi dao	Dựa trên lực cần thiết tác dụng vào lưỡi dao để cắt qua mẫu thử từ khoảng cách cho trước (Đơn vị: Newton)		A ≥ 2	B ≥ 5	C ≥ 10	D ≥ 15	E ≥ 22	F ≥ 30


EN 407 - BẢO VỆ KHỎI NHIỆT

Bản chất và mức độ bảo vệ được hiển thị qua một hình đồ với một dãy sáu cấp độ bảo vệ liên quan đến chất lượng bảo vệ cụ thể. Số càng lớn thì kết quả càng tốt. Các nội dung sau đã được thử nghiệm:

MỨC ĐỘ BẢO VỆ		1	2	3	4		
 A B C D E F	A. Thời gian sau khi cháy	Đo khoảng thời gian mẫu thử bị cháy hoặc phát sáng (đơn vị: giây)		≤ 20	≤ 10	≤ 3	≤ 2
	B. Nhiệt tiếp xúc	Khoảng thời gian cho phép tối thiểu để được phê duyệt là 15 giây (đơn vị: °C)		100 °	250 °	350 °	500 °
	C. Nhiệt đối lưu	Khoảng thời gian để nhiệt từ ngọn lửa cháy bằng gas (80kw/kvm) làm tăng nhiệt độ của vật liệu mặt trong găng tay lên 24 °C (đơn vị: giây)		≤ 4	≤ 7	≤ 10	≤ 18
	D. Tỏa nhiệt	Thời gian trung bình đo được để xâm nhập nhiệt ở mức 2.5 kw/kvm (đơn vị: giây)		≤ 5	≤ 30	≤ 90	≤ 150
	E. Giọt kim loại nóng chảy	Tổng số giọt kim loại cần thiết để tăng nhiệt độ lên 40 °C giữa mặt trong của găng tay và da (đơn vị: số giọt)		≥ 5	≥ 15	≥ 25	≥ 35
	F. Kim loại nóng chảy	Tổng số gram kim loại nóng chảy cần thiết để có thể làm hỏng lớp da mô phỏng (Đơn vị: Gram)		30	60	120	200

EN 374 - BẢO VỆ KHỎI HÓA CHẤT

Ở nhiều quốc gia, có hơn 15.000 loại hóa chất khác nhau được sử dụng trên hơn 60,000 sản phẩm trong các ngành công nghiệp, xây dựng, nông nghiệp, v.v. . Găng tay chống hóa chất đã được thử nghiệm và phê duyệt là giải pháp cho nhiều loại hóa chất trong số đó.

 X Y Z	Hình đồ găng tay "Chống hóa chất" phải được đi kèm bởi một mã có 3 chữ số (từ danh sách 12 chất tiêu chuẩn đã xác định) trong đó thời gian xuyên qua đạt được ở mức ít nhất là 30 phút.		MÃ CHỮ CÁI	HÓA CHẤT	MÃ CHỮ CÁI	HÓA CHẤT
	A	Methanol	G	Diethylamine		
	B	Acetone	H	Tetrahydrofuran		
	C	Acetonitrile	I	Ethyl Scetate		
	D	Dichloromethane	J	n-Heptan		
	E	Carbon disulfide	K	Sodium Hydroxide 40%		
	F	Toluen	L	Sulfuric Acid 96%		



BẢO VỆ TRƯỚC HÓA CHẤT CỤ THỂ EN 374

Tiêu chuẩn này chỉ rõ khả năng bảo vệ người dùng của găng tay khỏi hóa chất và/hoặc vi sinh vật.



VI SINH VẬT EN 347-2

Tiêu chuẩn này chỉ rõ khả năng bảo vệ người dùng của găng tay khỏi hóa chất và/hoặc vi sinh vật.



BẢO VỆ HÓA CHẤT CHUNG EN 455

Tiêu chuẩn này chỉ rõ khả năng bảo vệ người dùng của găng tay khỏi hóa chất và/hoặc vi sinh vật.



CHẤT Ô NHIỄM PHÒNG XẠ EN 421

Tiêu chuẩn này áp dụng cho găng tay bảo vệ khỏi phóng xạ ion hóa và ô nhiễm phóng xạ.

Găng tay chịu cắt

Thông số găng tay chịu cắt

Găng tay làm từ Polyethylene hiệu suất cao (HPPE). Găng tay này có thể bảo vệ trước nhiều mức độ cắt khác nhau.



Lòng bàn tay Lớp phủ PU ở lòng bàn tay giúp giảm trơn trượt và cầm nắm tốt hơn, VD: dùng để thao tác với cửa sổ kính, xử lý kim loại, xây dựng, vệ sinh và ô tô.

Tiêu chuẩn
Vượt mức
EN388 cấp 5



GLVR0037
Găng tay
Chịu cắt
Trang 44

Tiêu chuẩn chịu cắt

Các mối nguy cơ học EN388	Tiêu chuẩn thử nghiệm	Ví dụ về hình đồ
a) Chịu mài mòn	0 - 4	4
b) Chịu cắt	0 - 5	5
c) Chống rách	0 - 4	4
d) Chống đâm thủng	0 - 4	3
e) Chống cắt bằng lưỡi dao	A-F	C



- Vật liệu Polyethylene hiệu suất cao (HPPE) giúp tăng độ bền và giảm trọng lượng. HPPE là vật liệu đặc biệt bền và có thể chống âm, UV, ánh sáng và hóa chất.
- Đặc tính hiệu suất không chỉ bị ảnh hưởng bởi trọng lượng của vật liệu mà còn bởi lớp phủ được áp dụng cho bề mặt bên ngoài. Găng tay tráng được tăng cường độ bám, đặc biệt là trên các bề mặt trơn trượt.
- Thông thoáng, đảm bảo độ khéo léo của tay và thoải mái đặc biệt cùng với khả năng dễ dàng giặt tẩy (không cần chất làm mềm vải hoặc hóa chất)
- Găng tay chịu cắt được thiết kế để bảo vệ bàn tay khỏi tiếp xúc trực tiếp với các cạnh sắc như kính, kim loại, đồ gốm và các vật liệu khác.

Găng tay chịu cắt phủ PU cấp 4

4 4 4 3 C

Mã	Mô tả	Cỡ	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVR0036ZZZZM	Chịu cắt/PU Pangolin Cấp 3+	M	Xám	1 đôi	1 đôi
GLVR0036ZZZZL	Chịu cắt/PU Pangolin Cấp 3+	L	Xám	1 đôi	1 đôi

Găng tay chịu cắt phủ PU cấp 5

4 5 4 3 C

Mã	Mô tả	Cỡ	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVR0037ZZZZS	Chịu cắt/PU Pangolin Cấp 5+	S	Xám	1 đôi	1 đôi
GLVR0037ZZZZM	Chịu cắt/PU Pangolin Cấp 5+	M	Xám	1 đôi	1 đôi
GLVR0037ZZZZL	Chịu cắt/PU Pangolin Cấp 5+	L	Xám	1 đôi	1 đôi
GLVR0037ZZZZXL	Chịu cắt/PU Pangolin Cấp 5+	XL	Xám	1 đôi	1 đôi

Thiết bị bảo vệ tay



EN388



3 5 4 X

Găng tay chịu cắt không phủ cấp 5

- Vật liệu Polyethylene hiệu suất cao (HPPE) giúp tăng độ bền và giảm trọng lượng. HPPE là vật liệu đặc biệt bền và có thể chống ẩm, UV, ánh sáng và hóa chất.
- CE EN388 3 5 4 X
- Thông thoáng, đảm bảo độ khéo léo của tay và thoải mái đặc biệt cùng với khả năng dễ dàng giặt tẩy (không cần chất làm mềm vải hoặc hóa chất)
- Găng tay chịu cắt được thiết kế để bảo vệ bàn tay khỏi tiếp xúc trực tiếp với các cạnh sắc như kính, kim loại, đồ gốm và các vật liệu khác.

Mã	Mô tả	Cỡ	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVR0047ZZZM	Chịu cắt Pangolin Cấp 5 #M+	M	Xám	1 đôi	1 đôi
GLVR0047ZZZL	Chịu cắt Pangolin Cấp 5 #L+	L	Xám	1 đôi	1 đôi
GLVR0047ZZZXL	Chịu cắt Pangolin Cấp 5 #XL+	XL	Xám	1 đôi	1 đôi



EN388



4 5 4 X

Găng tay chịu cắt dài không phủ cấp 5

- Vật liệu Polyethylene hiệu suất cao (HPPE) giúp tăng độ bền và giảm trọng lượng. HPPE là vật liệu đặc biệt bền và có thể chống ẩm, UV, ánh sáng và hóa chất.
- CE EN388 3 5 4 X
- Thông thoáng, đảm bảo độ khéo léo của tay và thoải mái đặc biệt cùng với khả năng dễ dàng giặt tẩy (không cần chất làm mềm vải hoặc hóa chất)
- Găng tay dài giúp bảo vệ thêm cẳng tay.
- Găng tay chịu cắt được thiết kế để bảo vệ bàn tay khỏi tiếp xúc trực tiếp với các cạnh sắc như kính, kim loại, đồ gốm và các vật liệu khác.

Mã	Mô tả	Cỡ	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVR0049ZZZL	Găng tay dài chịu cắt 5 Không phủ L:	L	Xám	1 đôi	1 đôi
GLVR0049ZZZXL	Găng tay dài chịu cắt 5 Không phủ XL:	XL	Xám	1 đôi	1 đôi



Thiết bị
bảo vệ tay



GLVT0014ZZZZ



GLVT0015ZZZZ

PVC phủ có chấm tăng độ bám

EN388



2 3 4 X

Găng tay chống cắt Kevlar

- Chất liệu Kevlar.
- Dài 9 inch
- Chịu cắt và chống rách tốt
- Chịu nhiệt

Mã	Mô tả	Cỡ	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVT0014ZZZZ	Kevlar chống cắt+	9 in.	Vàng	1 đôi	1 đôi
GLVT0015ZZZZ	Kevlar chống cắt phủ chấm PVC #AF146-512	9 in.	Vàng	1 đôi	1 đôi



Găng tay chịu cắt không gi

- Găng tay chống cắt đặc biệt tốt (Vd. gia công thực phẩm)
- Làm từ lưới sắt không gi chất lượng cao.
- Có thể chỉnh được cỡ

Mã	Mô tả	Cỡ	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVT0004ZZZS	Chịu cắt không gi #S	S	Bạc	1 chiếc	1 chiếc
GLVT0004ZZZM	Chịu cắt không gi #M	M	Bạc	1 chiếc	1 chiếc
GLVT0004ZZZL	Chịu cắt không gi #L	L	Bạc	1 chiếc	1 chiếc

Bảo vệ tay



EN388



3 5 4 3

Găng tay chịu cắt phủ Latex

- Vải Kevlar, thông thoáng
- Chịu cắt lên đến cấp 5
- Phủ Latex lòng bàn tay và ngón cái tăng độ bám và độ khéo léo của tay
- Chịu nhiệt đến 200°C



Mã	Mô tả	Cỡ	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVR0025ZZ080	Chịu cắt #305 # 8+	8	Vàng/xanh	1 đôi	1 đôi
GLVR0025ZZ090	Chịu cắt #305 # 9+	9	Vàng/xanh	1 đôi	1 đôi

Găng tay cách điện

Găng tay cách điện (Honeywell)

EN 60 903-2003
CEI 903-2002

- Cao su tự nhiên mềm và linh hoạt
- Độ dày 0.5-3.4 mm, dài 36-41 cm
- Bảo vệ khỏi nhiệt độ cao và lạnh
- Chống a xít, dầu, ozone và đóng băng
- Loại AZC

Loại	ĐIÊN ÁP AC TỐI ĐA SỬ DỤNG (V EFF)	ĐIÊN ÁP AC THỬ NGHIỆM (V EFF)
00	500	2,500
0	1,000	5,000
1	7,500	10,000
2	17,000	20,000
3	26,500	30,000
4	36,000	40,000



Mã	Mô tả	Đơn vị	Đóng gói
HW-ELEC2500	Găng tay cách điện mềm 2500V (2091903-09) 00G+	1 đôi	1 đôi
HW-ELEC5000	Găng tay cách điện mềm 5000V (2091907-09) 0G+	1 đôi	1 đôi
HW-ELEC10000	Găng tay cách điện mềm 10000V (2091912-09) 1G	1 đôi	1 đôi
HW-ELEC20000	Găng tay cách điện mềm 20000V (2091921-09) 2G+	1 đôi	1 đôi
HW-ELEC30000	Găng tay cách điện mềm 30000V (2091931-09) 3G+	1 đôi	1 đôi
HW-ELEC40000	Găng tay cách điện mềm 40000V (2091941-10) 4G	1 đôi	1 đôi

Bao da cho găng tay cao su cách điện điện áp cao

- Da chất lượng cao, bền và mềm mại
- Dài 14 inch x dày 1.3 mm
- Đeo ra ngoài găng tay cao su cách điện để chống rách và hư hỏng
- Tăng tuổi thọ găng tay cách điện



Mã	Mô tả	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVL0004ZZZZ	Bao da cho găng tay cao su cách điện điện áp cao+	Trắng	1 đôi	1 đôi

Găng tay bảo hộ thông thường



EN388



Găng tay dệt kim poly/cotton phủ latex lòng bàn tay 2 2 4 3

- Vật liệu polyester, không chỉ khâu
- CE EN388:2003
- Lòng bàn tay phủ cao su tạo độ bám và duy trì sự khéo léo của tay
- Phù hợp với công việc bảo trì và lắp ráp bình thường

Mã	Mô tả	Cỡ	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVC-PLLT/M	Găng tay dệt kim poly/cotton phủ latex lòng bàn tay #M+	M	Vàng - xanh	1 đôi	1 đôi
GLVC-PLLT/L	Găng tay dệt kim poly/cotton phủ latex lòng bàn tay #L+	L	Vàng - xanh	1 đôi	1 đôi



EN388



4 1 3 1

Găng tay polyester lòng bàn tay phủ PU

- Vật liệu polyester, không chỉ khâu
- CE EN388:2003
- Lòng bàn tay phủ PU tạo độ bám và duy trì sự khéo léo của tay
- Phù hợp với công việc bảo trì, lắp ráp và điện

Mã	Mô tả	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVC-PLPU/S	Găng tay polyester lòng bàn tay phủ PU #S+	Trắng	1 đôi	1 đôi
GLVC-PLPU/M	Găng tay polyester lòng bàn tay phủ PU #M+	Trắng	1 đôi	1 đôi
GLVC-PLPU/L	Găng tay polyester lòng bàn tay phủ PU #L+	Trắng	1 đôi	1 đôi



EN388

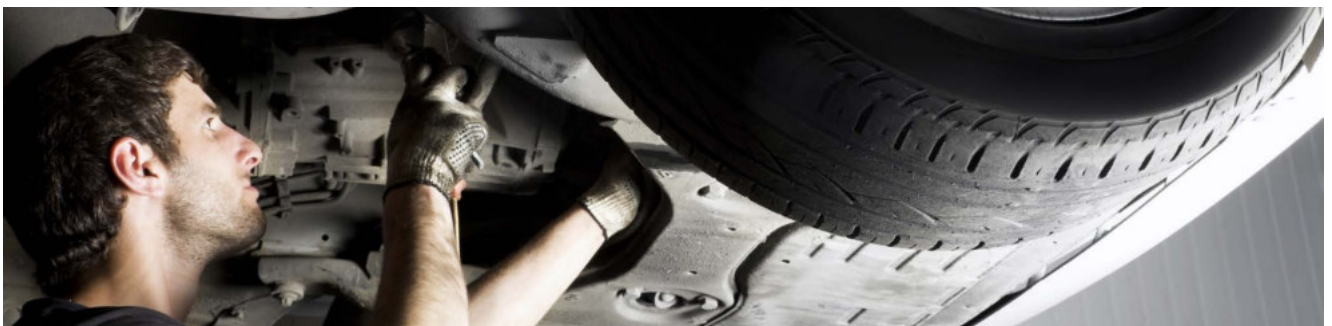


4 1 3 1

Găng tay nylon 100% phủ bột Nitrile lòng bàn tay

- Nylon, không chỉ khâu
- CE EN388:2003
- Lòng bàn tay phủ Nitrile tạo độ bám và duy trì sự khéo léo của tay
- Phù hợp với công việc bảo trì, lắp ráp và điện

Mã	Mô tả	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVC-NLNF/M	Găng tay nylon phủ bột Nitrile lòng bàn tay #M+	Trắng/ Xám	1 đôi	1 đôi
GLVC-NLNF/L	Găng tay nylon phủ bột Nitrile lòng bàn tay #L+	Trắng/ Xám	1 đôi	1 đôi
GLVC-NLNF/XL	Găng tay nylon phủ bột Nitrile lòng bàn tay #XL+	Trắng/ Xám	1 đôi	1 đôi





Găng tay cotton

- Chất liệu cotton
- Mềm mại và bền
- Thông thoáng

Mã	Mô tả	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVC0004ZZZZZ	Găng tay cotton 400 g+	Trắng	1 đôi	12 đôi/gói
GLVC0005ZZZZZ	Găng tay cotton 500 g+	Trắng	1 đôi	12 đôi/gói
GLVC0006ZZZZZ	Găng tay cotton 600 g+	Trắng	1 đôi	12 đôi/gói
GLVC0007ZZZZZ	Găng tay cotton 700 g+	Trắng	1 đôi	12 đôi/gói



Găng tay nylon đa dụng (Gói)

- Nhựa HDPE
- Bảo vệ khỏi bụi, bẩn, v.v.
- Linh hoạt, vừa cả hai tay

Mã	Mô tả	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVP0003ZZZZZ	All purpose Plastic Gloves+	Trong suốt	1 hộp	100 đôi/hộp



Găng tay cotton có chấm nhựa PVC

- Chất liệu cotton, mềm và thoải mái
- Phủ chấm bi polka ở lòng bàn tay giúp tăng độ bám.
- Thông thoáng
- Dài 9 inch
- Cổ tay co giãn

Mã	Mô tả	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVC0001ZZZZZ	Găng tay cotton có chấm nhựa PVC #92802 / R:	Trắng chấm đỏ	1 đôi	1 đôi



Găng tay cotton diềm gấp

- Chất liệu cotton, pha vải, mềm mại
- Thông thoáng
- Diềm gấp chống kích ứng

Mã	Mô tả	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVC0008ZZZZZ	Găng tay cotton diềm gấp+	Trắng	1 đôi	1 đôi



Găng tay nylon diềm gấp

- Chất liệu nylon, pha vải
- Dài 8.5 inch
- Thoải mái và linh hoạt
- Diềm gấp chống kích ứng

Mã	Mô tả	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVC0009ZZZZZ	Găng tay nylon diềm gấp	Trắng	1 đôi	1 đôi



Găng tay TC

- Vải tổng hợp TC tăng độ bền
- Không có diềm sưng
- Dài 8.5 inch

Mã	Mô tả	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVC0010ZZZZZ	TC Gloves:	Trắng	1 đôi	1 đôi

Găng tay chịu nhiệt



Găng tay Kevlar/ phủ nhôm chịu nhiệt 500 °C

- Vải Kevlar dệt kim, pha vải, thông thoáng
- Chịu cắt
- Sản xuất từ vải phủ nhôm được thiết kế chịu nhiệt cho bàn tay lên đến 500°C (900°F)
- Thường dùng trong lĩnh vực đúc, v.v.

Mã	Mô tả	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVT0001ZZZZZ	Găng chịu nhiệt 500°C +	Bạc	1 đôi	1 đôi

Găng tay da/ phủ nhôm chịu nhiệt 300 °C

- Vải Kevlar dệt kim, pha vải, thông thoáng
- Chịu cắt
- Sản xuất từ vải phủ nhôm được thiết kế chịu nhiệt cho bàn tay lên đến 300°C (550°F)

Mã	Mô tả	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVT0002ZZZZZ	Găng chịu nhiệt 300°C +	Bạc/vàng	1 đôi	1 đôi



Găng tay da/ phủ nhôm chịu nhiệt #HG-1250

- Lòng bàn tay bằng da cao cấp tăng độ bền
- Chịu mài mòn
- Sản xuất từ vải phủ nhôm được thiết kế chịu nhiệt cho bàn tay lên đến 650°C (1250°F)

Mã	Mô tả	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVT0003ZZZZZ	Găng chịu nhiệt #HG-1250	Bạc/Xám	1 đôi	1 đôi

Găng tay phủ nhôm #HG-AL2

- Chịu mài mòn
- Sản xuất từ vải phủ nhôm được thiết kế chịu nhiệt cho bàn tay lên đến 800°C (1500°F)

Mã	Mô tả	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVT0005ZZZZZ	Găng chịu nhiệt #HG-AL2	Bạc	1 đôi	1 đôi



Găng tay chịu nhiệt silicon #H-200



- Làm bằng Silicone và lớp lót trong cách nhiệt
- Đặc biệt linh hoạt và thoải mái
- Length 27 cm.
- Có thể chống chất lỏng xâm nhập
- Chịu nhiệt đến 200°C (350°F)

Mã	Mô tả	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVT0007ZZZZZ	Găng chịu nhiệt #H-200	Trắng	1 đôi	1 đôi

Bảo vệ tay



Găng tay da cách nhiệt #LG-HG 1413

- Chất liệu da bò chất lượng cao
- Thoải mái, có thể chịu cắt hạn chế
- Dài 14 inch
- Sản xuất từ vải phủ nhôm được thiết kế chịu nhiệt cho bàn tay lên đến 300°F
- Có thể bảo vệ khỏi nhiệt từ hồ quang

Mã	Mô tả	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVL0003ZZZZZ	Găng tay da cách nhiệt #LG-HG 1413+	Nâu	1 đôi	1 đôi

Găng tay da chịu nhiệt #LG-012

- Chất liệu da bò chất lượng cao
- Thoải mái, có thể chịu cắt hạn chế
- Dài 16 inch
- Sản xuất từ vải phủ nhôm được thiết kế chịu nhiệt cho bàn tay lên đến 150°C (300°F)
- Có thể bảo vệ khỏi nhiệt từ hồ quang

Mã	Mô tả	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVL0005ZZZZZ	Găng tay da chịu nhiệt #LG-012+	Xám	1 đôi	1 đôi

Găng tay hàn



Găng tay hàn Argon bằng da #125Y

- Da chất lượng cao
- Thoải mái & chịu cắt
- Chịu nhiệt, đặc biệt là từ thao tác hàn argon

Mã	Mô tả	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVL0001ZZ100	Găng tay hàn Argon bằng da #125Y #10+	Vàng	1 đôi	1 đôi



Găng tay hàn Argon bằng da #LG-2FB

- Da chất lượng cao
- Thoải mái & chịu cắt
- Chịu nhiệt, đặc biệt là từ thao tác hàn argon

Mã	Mô tả	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVL0002ZZZZZ	Găng tay hàn Argon bằng da #LG-2FB+	Xám	1 đôi	1 đôi



Găng tay hàn Argon bằng da

- Da cao cấp
- Ống tay rộng tạo sự thoải mái
- Mềm mại và bền
- Chịu nhiệt, bảo vệ khỏi tia lửa từ thao tác hàn argon, v.v.

Mã	Mô tả	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVL0025ZZZZZ	Găng tay hàn Argon bằng da+	Xám	1 đôi	1 đôi



Găng tay bằng da sơn dương

- Da sơn dương mềm
- Thiết kế cho nhân viên phản ứng thứ cấp trong cứu hỏa và bảo vệ khỏi nhiệt
- Dài 30 cm.

Mã	Mô tả	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVL0007ZZZZZ	Găng tay da sơn dương	Đen	1 đôi	1 đôi



Găng tay ống ngắn bằng da bò lộn

- Da lộn chất lượng cao, mềm mại và bền
- Dài 10 inch
- Chịu nhiệt hạn chế

Mã	Mô tả	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVL0020ZZZZZ	Găng tay da lộn+	Xám	1 đôi	1 đôi



Găng tay ống dài bằng da bò lộn

- Da lộn chất lượng cao, mềm mại và bền
- Dài 13,5 inch
- Chịu nhiệt hạn chế

Mã	Mô tả	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVL0021ZZZZZ	Găng tay da ống dài+	Xám	1 đôi	1 đôi



Găng tay da bò lộn ống dài trùm vai

- Da lộn chất lượng cao, mềm mại và bền
- Dài 22 inch
- Chịu nhiệt hạn chế

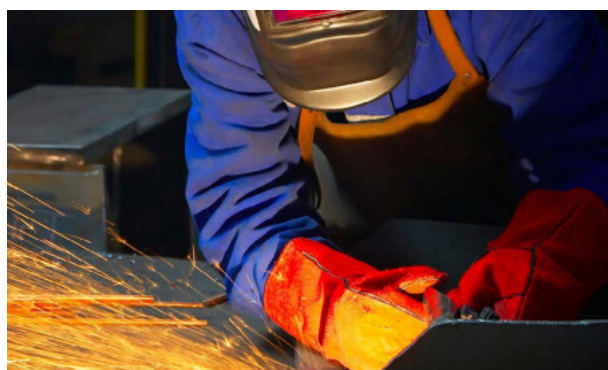
Mã	Mô tả	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVL0022ZZZZZ	Găng tay da ống dài trùm vai+	Xám	1 đôi	1 đôi



Găng tay da bò lộn lót toàn bộ

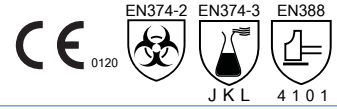
- Da lộn chất lượng cao, mềm mại và bền
- Dài 14 inch
- Chịu nhiệt hạn chế

Mã	Mô tả	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVL0024ZZZZZ	Găng tay da lót toàn bộ+	Xám	1 đôi	1 đôi



Bảo vệ tay

Găng tay chống hóa chất



Nitrile hiệu suất cao

- Cao su Nitrile tổng hợp, mềm mại, thoải mái và bền
- Ngăn hóa chất và dầu xâm nhập
- GLVR0034: dày 15mil và GLVR0035: dày 18mil x 33 cm.
- Sử dụng thông thường

GLVR0034 dày 15 mil x 33 cm

Mã	Mô tả	Cỡ	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVR0034ZZZS	Găng tay Nitrile NF1513 #S+	S	Xanh lá	1 đôi	1 đôi
GLVR0034ZZZM	Găng tay Nitrile NF1513 #M+	M	Xanh lá	1 đôi	1 đôi
GLVR0034ZZZL	Găng tay Nitrile NF1513 #L+	L	Xanh lá	1 đôi	1 đôi

GLVR0035 dày 18 mil x 33 cm

Mã	Mô tả	Cỡ	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVR0035ZZZS	Găng tay Nitrile NF1813 #S+	S	Xanh lá	1 đôi	1 đôi
GLVR0035ZZZM	Găng tay Nitrile NF1813 #M+	M	Xanh lá	1 đôi	1 đôi
GLVR0035ZZZL	Găng tay Nitrile NF1813 #L+	L	Xanh lá	1 đôi	1 đôi



Găng phủ PVC chống dầu

- Lòng bàn tay phủ PVC tăng độ bám và độ linh hoạt
- Mềm dẻo và thoải mái
- Chống dầu, hóa chất, a xít, mỡ và dung môi
- Dài 30 cm.

Mã	Mô tả	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVP0007ZZZZ	Găng phủ PVC chống dầu #656+	Xanh	1 đôi	1 đôi

Găng PVC chống dầu

- Chất liệu PVC, mềm, linh hoạt và bền
- Chống dầu, hóa chất, a xít, mỡ và dung môi
- Dài 30 cm. Dày 0.28 cm.
- Thích hợp với công nghiệp nhẹ
- Dài 28.5 cm

Mã	Mô tả	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVP0012ZZZZ	Găng PVC chống dầu #781:	Trắng	1 đôi	1 đôi



Găng tay Neoprene

- Cao su tổng hợp Neoprene. Khả năng chịu xước và chịu kéo cao.
- Chống chịu tốt các nguy cơ về hóa chất
- Lòng bàn tay nhám giúp cầm nắm chắc chắn
- Điều chỉnh theo nhiệt: lạnh hoặc nóng
- Dài 33 cm.

Mã	Mô tả	Cỡ	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVP0001ZZ080	Găng tay Neoprene #29530 #8+	8	Đen	1 đôi	1 đôi
GLVP0001ZZ090	Găng tay Neoprene #29530 #9+	9	Đen	1 đôi	1 đôi
GLVP0001ZZ100	Găng tay Neoprene #29530 #10+	10	Đen	1 đôi	1 đôi





Găng tay cao su #GR-1 (Dày)

- Cao su tự nhiên
- Dài 13 inch
- Phù hợp với vệ sinh và sử dụng thông thường

Mã	Mô tả	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVR0009ZZZZZ	Găng tay cao su #GR-1 +	Da cam	1 đôi	1 đôi



Găng tay cao su đa dụng #GR-1 (Dày)

- Cao su tự nhiên
- Dài 13 inch
- Đầu ngón tay có chấm để chống trượt

Mã	Mô tả	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVR0008ZZZZZ	Găng tay cao su đa dụng #GR-1 +	Đen	1 đôi	1 đôi



Găng tay cao su #G627 (Dày)

- Vừa vặn
- Dài 18 inch
- Chống hóa chất, a xít và dầu
- Sử dụng thông thường

Mã	Mô tả	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVR0020ZZZZZ	Găng tay cao su #G627+	Đen viền da cam	1 đôi	1 đôi



Găng tay cao su #G-627 (Dày)

- Cao su tự nhiên
- Dài 24 inch
- Chống hóa chất, a xít và dầu

Mã	Mô tả	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVR0017ZZZZZ	Găng tay cao su #G-627 +	Đen	1 đôi	1 đôi



Găng tay cao su

- Vừa vặn
- Dài 12 inch
- Chống hóa chất, a xít và dầu
- Sử dụng thông thường

Mã	Mô tả	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVR0022ZZZZZ	Găng tay cao su #TIGER TECH:	Đen	1 đôi	1 đôi



Thiết bị
bảo vệ tay

Găng tay dùng một lần



Găng tay Nitrile không bột

- Cao su Nitrile, mềm, linh hoạt và bền
- Ngăn hóa chất và dầu xâm nhập
- Phù hợp với phòng thí nghiệm, hóa chất, thực phẩm, điện và hóa dầu nhẹ
- Dài 25 cm.

Mã	Mô tả	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVR0011ZZZZS	Găng tay Nitrile #37704 #S+	Xanh	1 đôi	50 đôi/hộp
GLVR0011ZZZZM	Găng tay Nitrile #37704 #M+	Xanh	1 đôi	50 đôi/hộp
GLVR0011ZZZZL	Găng tay Nitrile #37704 #L+	Xanh	1 đôi	50 đôi/hộp



Găng tay cao su

- Cao su tự nhiên, mềm, linh hoạt và bền
- Dễ đeo
- Phù hợp với thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm, thí nghiệm, thí nghiệm y khoa và các ngành tương tự



Găng tay cao su có bột

Mã	Mô tả	Cỡ	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVR0023ZZZZS	Găng tay cao su có bột #S +	S	Be	1 hộp	50 đôi/hộp
GLVR0023ZZZZM	Găng tay cao su có bột #M+	M	Be	1 hộp	50 đôi/hộp
GLVR0023ZZZZL	Găng tay cao su có bột #L+	L	Be	1 hộp	50 đôi/hộp

Găng tay cao su không bột

Mã	Mô tả	Cỡ	Màu	Đơn vị	Đóng gói
GLVR0024ZZZZS	Găng tay cao su không bột #S +	S	Be	1 hộp	50 đôi/hộp
GLVR0024ZZZZM	Găng tay cao su không bột #M+	M	Be	1 hộp	50 đôi/hộp
GLVR0024ZZZZL	Găng tay cao su không bột #L+	L	Be	1 hộp	50 đôi/hộp

